| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 12/2018/HSST
Ngày 17-01-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Tiến Dũng
*Thẩm phán:* Bà Mai Thị Minh Hồng
*Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Khắc Tuất
Bà Trần Thị Hồng
Bà Bùi Thị Bích Vân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Ông Vũ Văn Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2017/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tống Xuân Đ. - sinh năm 1977. Nơi ĐHKTT và chỗ ở: xóm T, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Tống Xuân D, sinh năm 1950; con bà Trần Thị K, sinh năm 1954; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1977; Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 21/8/2016 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Khương Ngọc Q – Công ty luật TNHH T- Đoàn luật sư tỉnh Nam Định

* Trợ giúp viên pháp lý:

- Bà Nguyễn Thị M – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nam Định trợ giúp pháp lý cho người bị hại là cháu Phạm Ngọc T

- Bà Nguyễn Thị H – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nam Định trợ giúp pháp lý cho người bị hại là cháu Phạm Hoài T.

* Người bị hại:

1. Cháu Phạm Hoài T, sinh ngày 02/5/1999

2. Cháu Phạm Ngọc T, sinh ngày 04/4/2007

Đều trú tại: Xóm T, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

*Người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Hoài T, cháu Phạm Ngọc T*:

Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1976 và chị Trần Thị T, sinh năm 1981 đều trú tại: Xóm, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Người làm chứng:

1. Anh Tống Xuân N, sinh năm 1998

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984

3. Anh Phạm Hữu T, sinh năm 1977

4. Anh Phạm ngọc K, sinh năm 1977

5. Chị Phan Thị L, sinh năm 1977

6. Anh Trần Văn T, sinh năm 1981

7. Ông Tống Xuân D, sinh năm 1951

8. Ông Tống Văn T, sinh 1958

Đều trú tại: Xóm T, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định. Chị L, ông D có mặt còn lại đều vắng mặt không có lý do

9. Chị Phạm Thị N, sinh năm 1967

10. Chị Tống Thị T, sinh năm 1971

11. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1964

Đều trú tại: Xóm T, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

12. Chị Phạm Thị H,sinh năm 1979

Trú tại: Xóm T, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định. Chị L, ông D có mặt còn lại đều vắng mặt không có lý do

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Sáng ngày 21/8/2017, Tống Xuân Đ sinh năm 1977, trú tại xóm T, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định sau khi ngủ dậy đã uống hai chén rượu, sau đó ăn sáng cùng với vợ con tại gia đình, đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày Đ xuống bếp

lấy một con dao bằng sắt dài 33,3cm, bản rộng 8,3cm rồi đi sang nhà vợ chồng anh Phạm Ngọc T và chị Trần Thị T (là hàng xóm cạnh nhà Đ), lúc này vợ chồng anh T chị T đi vắng, ở trong nhà chỉ có các cháu Phạm Hoài T sinh năm 1999, Phạm Ngọc T sinh năm 2007 và cháu Phạm Ngọc T sinh ngày 22/10/2012 (là con của anh T, chị T), đang ngồi ăn sáng tại thảm xốp trải dưới nền nhà ở phòng khách. Vào đến nhà Đ hỏi cháu Phạm Hoài T "bố mẹ đi đâu", cháu Phạm Hoài T đứng dậy trả lời "vừa đi đâu cháu không biết". Cháu Phạm Hoài T vừa trả lời xong Đ cầm dao ở tay phải chém từ trên xuống liên tục hai nhát vào cháu Phạm Ngọc T, cháu Phạm Ngọc T giơ tay trái lên đỡ thì bị trúng vào vùng đầu và tay. Hậu quả cháu Phạm Ngọc T bị các vết thương ở vùng chẩm có kích thước (1x3)cm, vết thương vùng thái dương trái kích thước (1x4)cm, đứt gần rời đốt 2 ngón I bàn tay trái, đứt gân duỗi dài và gân gấp dài ngón I bàn tay trái. Cháu Phạm Ngọc T bỏ chạy ra ngoài ngõ khóc và kêu cứu. Đ tiếp tục cầm dao quay sang phía cháu Phạm Ngọc T đang ngồi dưới chiếu, vung dao chém từ trên xuống hai nhát vào đầu, Phạm Ngọc T chui vào gầm ghế để tránh, Đ chém tiếp nhát thứ ba về phía cháu Phạm Ngọc T, cháu Phạm Ngọc T giơ tay trái lên đỡ bị chém vào tay trái. Hậu quả cháu Phạm Ngọc T bị các vết thương: vết thương đỉnh đầu kích thước (1x6)cm, 02 vết thương vùng chẩm lần lượt có các kích thước (1x5)cm và (1x6)cm, vỡ xương vùng chẩm, vết thương ở mu bàn tay trái, đứt gân duỗi ngón V tay trái, gãy một phần xương đốt bàn ngón V. Phạm Ngọc T bỏ chạy ra ngoài khóc và kêu cứu. Ngay lúc này Tống Xuân N là con trai Đ, chạy vào can ngăn đưa Đ về nhà, đưa vào gian bếp của gia đình khóa trái cửa lại. Hàng xóm phát hiện thấy cháu Phạm Hoài T và cháu Phạm Ngọc T bị thương chảy máu nên đã đưa lên trạm y tế xã T cấp cứu. Sau đó cháu Phạm Hoài T và cháu Phạm Ngọc T được gia đình đưa đi điều trị tại bệnh viện Việt Đức. Tống Xuân Đ bị bắt khẩn cấp theo lệnh của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực Đỉnh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cơ quan CSĐT- Công an huyện Nam Trực đã tiến hành điều tra thu thập tài liệu chứng cứ. Tiến hành trưng cầu giám định thương tích đối với cháu Phạm Hoài T và cháu Phạm Ngọc T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 144/16/TgT ngày 25/10/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Nam Định kết luận: tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho cháu Phạm Hoài T là 07%. Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 145/16/TgT ngày 25/10/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Nam Định kết luận: tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho cháu Phạm Ngọc T là 16% áp dụng phương pháp

cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Căn cứ vào kết quả điều tra ngày 27/10/2016 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực có bản kết luận điều tra đề nghị truy tố bị can Tống Xuân Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo Khoản 2 Điều 104 BLHS. Ngày 11/11/2016 Viện KSND huyện Nam Trực ban hành cáo trạng truy tố bị cáo Tống Xuân Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo Khoản 2 Điều 104 BLHS. Bản án sơ thẩm số 61 ngày 13/12/2016 Tòa án nhân dân huyện Nam Trực đã xét xử sơ thẩm tuyên phạt Tống Xuân Đ 36 tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích" theo Khoản 2 Điều 104 BLHS, buộc Đ bồi thường số tiền 33.114.000đ cho những người bị hại. Gia đình Tống Xuân Đ đã bồi thường được số tiền 07 triệu đồng. Trong thời hạn luật định anh Phạm Ngọc T (là bố đẻ của cháu Phạm Hoài và cháu Phạm Ngọc T) đã làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị xem xét lại tội danh và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 36 ngày 16/5/2017 Tòa hình sự phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 61 ngày 13/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực để điều tra lại với nhận định: Hành vi của Tống Xuân Đ dùng dao chém nhiều nhát vào vùng đầu (là bộ phận trọng yếu của cơ thể, có nguy cơ cao dẫn đến tử vong) của người bị hại, có dấu hiệu phạm tội "Giết người". Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nhưng chỉ bị truy tố xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" là không chính xác.

Ngày 10/7/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực đã ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án, thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Tống Xuân Đ về tội "Giết người" theo quy định tại Điều 93 BLHS, Viện KSND huyện Nam Trực đã ra quyết định chuyển vụ án hình sự cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định xác định Tống Xuân Đ là đối tượng nghiện rượu, có biểu hiện của người bị bệnh tâm thần. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã trưng cầu giám định tâm thần đối với bị can Tống Xuân Đ. Tại bản kết luận giám định số 373/KLGĐ ngày 26/10/2017 của Viện giám định pháp y tâm thần trung ương đã kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Tống Xuân Đ bị rối loạn loạn thần do sử dụng rượu. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.5. Tại các thời điểm trên bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Căn cứ  vào các quy định của BLHS thì trong trường hợp này bị cáo Tống Xuân Đ vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra.

Về vật chứng của vụ án: 01 con dao dài 33,3cm bản rộng 8,3cm chuôi bằng sắt Đỉnh dùng chém cháu Phạm Hoài T và cháu Phạm Ngọc T và trong quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ một số đoạn tóc bị đứt tại thảm xốp nhựa tại phòng khách nơi Đ dùng dao chém cháu Phạm Hoài T và cháu Phạm Ngọc T, tại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực đã tuyên tịch thu để tiêu hủy.

Về bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp cho cháu Phạm Hoài T và cháu Phạm Ngọc T là ông Phạm Ngọc T đã yêu cầu Đ phải bồi thường chi phí chữa trị cho Phạm Hoài T và cháu Phạm Ngọc T là 50 triệu đồng. Bồi thường khắc phục cố tật và thẩm mỹ cho cháu Phạm Hoài T và cháu Phạm Ngọc T là 100 triệu đồng. Tổng mức bồi thường thiệt hại gia đình bị hại yêu cầu là 150 triệu đồng. Gia đình Tống Xuân Đ đã bồi thường 07 triệu đồng.

Tại Cáo trạng số 98/QĐ-KSĐT-P2 ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Tống Xuân Đ về tội "Giết người" theo quy định tại điểm a, c, n khoản 1 điều 93 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Tống Xuân Đ đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp cho những người bị hại giữ nguyên yêu cầu bồi thường đã tình bày trong đơn đề nghị và đề nghị HĐXX xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa đã luận tội đối với bị cáo sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, c, n khoản 1 Điều93; điểm n,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Bộ luật hình sự 1999; Điều 57 BLHS 2015: Đề nghị xử phạt bị cáo Tống Xuân Đ từ 10 đến 11 năm tù. Áp dụng điều 42 bộ luật hình sự; Điều 609 bộ luật dân sự đề nghị buộc bị cáo Đ có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Phạm Hoài T và cháu Phạm Ngọc T theo đề nghị của đại diện hợp pháp của người bị hại.

- Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015 đè nghị tịch thu tiêu hủy những vật chứng thu giữ trong vụ án.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ trình bày: Nhất trí với quan điểm về tội danh, khung hình phạt mà đại diện VKSND tỉnh đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm n, p khỏa 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 và hậu quả bị cáo gây ra cho người bị hại thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Bà Nguyễn Thị H – trợ giúp pháp lý cho cháu Phạm Hoài T; Bà Nguyễn Thị M – trợ giúp pháp lý cho cháu Phạm Ngọc T: có cùng quan điểm: Nhất trí với quan điểm về tội danh, khung hình phạt mà đại diện của VKSND tỉnh đề nghị áp dụng. Đề nghị HĐXX xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự cần xem xét toàn diện những tổn hại bị cáo gây ra ( tiền xe, tiền thuốc, tiền phục

vụ, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần) để buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, quan điểm bào chữa cho bị cáo, quan điểm của trợ giúp pháp lý, lời khai – đề nghị của bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Do bực tức với vợ chồng anh Phạm Ngọc T và chị Trần Thị T là hàng xóm cạnh nhà Đ nói Đ hay uống rượu và dọa đánh. Khoảng 07h 30 phút ngày 21/8/2016, tại nhà anh T - T ở xóm T, xã T, huyện N. Tống Xuân Đ đã có hành vi dùng dao bằng sắt dài 33,3cm rộng 8,3cm vung lên chém nhiều nhát vào vùng đầu của cháu Phạm Hoài T và cháu Phạm Ngọc T (là bộ phận trong yếu của cơ thể, có nguy cơ cao dẫn đến tử vong). Hậu quả, cháu Phạm Hoài T bị tổn hại 07% sức khỏe, cháu Phạm Ngọc T bị tổn hại 16% sức khỏe.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo Tống Xuân Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" được quy định tại a, c, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự và nhận thức rõ về những điều cấm của pháp luật, đối với hành vi nêu trên nhưng do bực tức không kiềm chế được bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[4]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của mình được quy định tại các điểm n, p khoản 1 Điều 46. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại được quy định tại khoản 2 Điều 46; Bị cáo phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 18 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Về biện pháp chấp hành hình phạt thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Tống Xuân

Đ ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường:

* cho cháu Phạm Hoài T:

Tiền xe đi cấp cứu 750.000đ, tiền xe đi về 400.000 đ, tiền xe đi khám lại 02 lần 800.000 đ. Tiền chi phí điều trị và tiền thuốc: Tại trạm y tế xã 100.000 đ; Tại bệnh viện Việt Đức là 4.203.705 đ (Hóa đơn ngày 26/8/2016); Tiền khám lại: 72.000 đ và 803.700 đ (Hóa đơn ngày 16/9/2016); Tại bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định: là 252.279đ (Hóa đơn ngày 01/9/2016) và 650.000 đ (Đơn thuốc ngày 31/8/2016). Chi phí cho người phục vụ từ 21/8/2016 đến ngày 01/9/2016: là 11 ngày x 200.000 đ = 2.200.000 đ. Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 16 ngày x 300.000 đ = 4.800.000 đ. Tiền tổn thất tinh thần: 06 tháng lương cơ bản x1.300.000 = 7.800.000đ

Tổng là 22.830.000 (Hai mươi hai triệu tám trăm ba mươi nghìn) đồng

* Cho cháu Phạm Ngọc T:

Tiền xe đi cấp cứu 750.000 đ, tiền xe đi về 400.000 đ, tiền xe đi khám lại 02 lần 800.000 đ. Tiền chi phí điều trị và tiền thuốc: Tại trạm y tế xã 100.000 đ; Tại bệnh viện Việt Đức là 4.040.580 đ (Hóa đơn ngày 26/8/2016) và 40.000 đ (Hóa đơn ngày 16/9/2016); Tại bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định: là 220.632 đ (Hóa đơn ngày 01/9/2016) và 650.000 đ (Đơn thuốc ngày 01/9/2016) và 82.000 đ (Chụp x quang ngày 21/10/2016). Chi phí cho người phục vụ từ 21/8/2016 đến ngày 01/9/2016: là 11 ngày x 200.000đ = 2.200.000 đ. Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 20 ngày x 300.000đ = 6.000.000 đ. Tiền tổn thất tinh thần: 09 tháng lương cơ bản x 1.300.000 đ = 11.700.000 đ

Tổng là 26.983.212 (Hai chín triệu chín trăm tám ba nghìn) đồng.

Tổng cộng bị cáo Đ phải bồi thường 49.830.000 (Bốn chín triệu tám trăm ba mươi nghìn) đồng, đối trừ số tiền gia đình bị cáo Đ đã bồi thường trước là 7.000.000 (Bảy triệu) đồng. Bị cáo Đ còn phải tiếp tục bồi thường cho đại diện người bị hại 42.813.000 (Bốn hai triệu tám trăm mười ba nghìn) đồng.

Tiền khắc phục cố tật và thẩm mỹ cho Phạm Hoài T và cháu Phạm Ngọc T sau này trên cơ sở chi phí thực tế sau khi phẫu thuật khắc phục và làm thẩm mỹ cho các cháu xong gia đình ông Phạm Ngọc T sẽ khởi kiện giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[8] Vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 42 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS năm 2015 Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng sắt màu đen, dài 33,3cm, bản rộng 8,3cm, lưỡi vuông, chuoi bằng sắt, trên thân dao có 02 ô vuông trong có chữ AK. Những đoạn tóc bị đứt không còn giá trị sử dụng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí giá ngạch tiền bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Tống Xuân Đ phạm tội "Giết người".

- Căn cứ điểm a, c, n khoản 1 Điều 93; điểm n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP Tòa án nhân dân tối cao ngày 08 tháng 7 năm 2006.

Xử phạt bị cáo Tống Xuân Đ: 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/8/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho ông Phạm Ngọc T (Là người giám hộ cho cháu Phạm Hoài T và cháu Phạm Ngọc T) 42.813.000 (Bốn hai triệu tám trăm mười ba nghìn) đồng.

Sau khi án có hiệu lực, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Tống Xuân Đ chưa thi hành xong số tiền còn phải bồi thường cho đại diện người bị hại thì bị cáo Đ còn phải trả tiền lãi số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Vật chứng trong vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Tống Xuân Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.470.000 (Hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự.

Báo bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, bị cáo, người bị hại có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Phạm Tiến Dũng**

***Nơi nhận:***
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Nam Định
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.